Ngày soạn: 21/11/2024

Ngày giảng: 25/11/2024

**Tiết 18: Bài 11. QUÁ TRÌNH NỘI SINH VÀ QUÁ TRÌNH NGOẠI SINH**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**:

- Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh.

- Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinhtrong hiện tượng tạo núi.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Nhận biết một số dạng địa hình do quá trình nội sinh, ngoại sinh tạo thành quahình ảnh.Phân tích hình ảnh để trình bày được hiện tượng tạo núi.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Tôn trọng quy luật tự nhiên

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Hình ảnh một số dạng địa hình chịu tác động của quá trình nội sinh và quá trìnhngoại sinh, hiện tượng tạo núi

**2. Học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi..

**III. Tiến trình dạy học**

**\* Ổn định tổ chức**

**\* Kiểm tra bài cũ:** CH: Trình bày cấu tạo bên trong của Trái Đất

**\* Các HĐ dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động: Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.  **b. Tổ chức hoạt động**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | - GV đưa ra TH học tập  Vùng núi Hi-ma-lay-a có đỉnh cao nhất là đỉnh Ê-vơ-rét với độ cao 8848m, nơi sâu nhất là vực Ma-ri-an sâu khoảng 11000m, dẫn dắt về sự không bằng phẳng của bề mặt Trái Đất, GV đặt câu hỏi gợi mở: Theo các em, điều gì khiến bề mặt Trái Đất lồi lõm như vậy? |  | | - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  - HS: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS báo cáo kết quả và thảo luận  - GV: Lắng nghe  - GV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, dẫn vào bài mới. |  | |
| **Hoạt động. Hình thành kiến thức mới** |
| **Hoạt động 1: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh**  **a. Mục đích:** Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh.  **b. Tổ chức hoạt động**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | - GV: Dựa vào nội dung kiến thức dưới đây, em hãy cho biết:  + Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh khác nhau như thế nào.  + Trong các hình 1,2, 3, 4, hình nào thể hiện tác động chù yếu của quá trình nội sinh, hình nào thể hiện tác động chủ yếu của quá trình ngoại sinh  - HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  - HS: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS báo cáo kết quả và chia sẻ. GV lắng nghe  - GV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, chuẩn kiến thức và ghi bảng | **1. Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh**  *(Bảng chuẩn kiến thức)* | |
| **Bảng chuẩn kiến thức**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Quá trình nội sinh** | **Quá trình ngoại sinh** | | Nguồn gốc | Quá trình xảy ra trong lòng Trái Đất | Quá trình xảy ra bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất | | Tác động đến địa hình | Xu hướng tạo nên sự gồ ghề của bề mặt Trái Đất. | Xu hướng san bằng địa hình, làm bề mặt bằng phẳng hơn. | | Đối tượng tác động | Các dạng địa hình có quy mô lớn như châu lục, miền núi, cao nguyên | Các dạng địa hình có quy mô nhỏ. | |
| **Hoạt động 2: Hiện tượng tạo núi**  **a. Mục đích:** Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinhtrong hiện tượng tạo núi.  **b. Tổ chức hoạt động**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | - GV HS thảo luận theo cặp, dựa vào thông tin trong SGK, quan sát hình 5 vàcho biết: Núi được hình thành do những nguyên nhân |  | | nào (kí hiệu, chú thích trong hình để mô tả đượcquá trình tạo núi.)  HS đọc thông tin và sử dụng kiến thức ở mục 1 để nêu vai trò của quátrình ngoại sinh đối với việc làm biến đối hình dạng của núi  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  - HS: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS báo cáo kết quả và thảo luận  - GV: Lắng nghe  - GV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, chuẩn kiến thức và ghi bảng  - HS: Lắng nghe, ghi bài | **2.** **Hiện tượng tạo núi**.  - Nội lực là yếu tố chính trong quá trình thành tạo núi, ngoài ra núi cũng chịu các tácđộng của quá trình ngoại sinh. Qua thời gian, dưới tác động của ngoại sinh (dòng chảy, gió,  nhiệt độ,...) làm thay đối hình dạng của núi: các đỉnh núi tròn hơn, sườn núi bớt dốc, độcao giảm xuống... | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng**  **a. Mục đích:**  **-** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học.  - HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học  **b. Tổ chức hoạt động**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | - GV giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS dựa vào KT đã học, HĐ cá nhân 5’ trả lời 2 CH cuối bài trang 132  - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  - GV gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS báo cáo kết quả và thảo luận  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. GV chốt KT cơ bản để HS ghi nhớ. HS ghi vở  **-** GV yêu cầu HS về nhà làm BT-Câu 3 –T132): Thu thập thông tin, hình ảnh về một số dạng địa hình do gió, nước,... tạo thành và chia sẻ với các bạn vào giờ sau.  - HS: Lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ để về nhà thực hiện | **Câu 1:**  **QT nội sinh và QT ngoại sinh là 2 QT đối nghịch nhau trong việc hình thành địa hình TĐ** vì 2 QT này tuy diễn ra đồng thời nhưng khác nhau về nguồn gốc và tác động đến địa hình. Nếu như nội lực là QT xảy ra ở trong lòng đất thì ngoại lực là QT xảy ra bên ngoài trên bề mặt đất. Nội lực xu hướng làm tang tính gồ ghề, trong khi đó ngoại lực làm cho bề mặt TĐ trở nên bằng phẳng hơn.  **Câu 2:**  Nội sinh là nguồn gốc hình thành dạng địa hình núi, trong khi ngoại sinh có tác động làm thay đổi hình thái của địa hình núi ban đầu.  **Câu 3:** HS thực hiện ở nhà | |

**IV. Hướng dẫn học bài ở nhà (2’)**

- Về nhà: Học thuộc bài theo nội dung bài đã học: Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Tác động của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinhtrong hiện tượng tạo núi.

- Chuẩn bị trước bài 12: Núi lửa và động đất. Tìm hiểu nguyên nhân, hậu quả, cách phòng tránh của hiện tượng núi lửa và động đất.

…………………………………….

Ngày soạn: 22/11/2024

Ngày soạn: 26/11/2024

**Tiết 19.** **Bài 12. NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**:

- Trình bày được nguyên nhân hình thành núi lửa, cấu tạo của núi lửa, biểu hiện trước

khi núi lửa phun trào và hậu quả do núi lửa gây ra.

- Trình bày được thế nào là động đất, nguyên nhân gây ra động đất, dấu hiệu trước khixảy ra động đất và hậu quả do động đất gây ra.

- Biết cách ứng phó khi có núi lứa và động đất.

**\* Tích hợp ƯPBĐKH**: Hoạt động của núi lửa góp phần làm cho bầu khí quyển nóng lên và MT thêm ô nhiễm

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng hìnhảnh, sơ đồ để tìm hiểu cấu tạo. Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ do động đất và núi lửa gây ra. Có kĩ năng ứng phó khi động đất và núi lửa xảy ra.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Biết đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ những người ở khu vực chịu ảnh hưởng của động đất,núi lửa.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Sơ đồ cấu tạo và hoạt động của núi lửa

- Tranh ảnh, video về động đất, núi lửa

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi..

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Ổn định tổ chức**

**\* Kiểm tra bài cũ:** CH: Phân biệt được quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh

**\* Các HĐ dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động: Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.  **b. Tổ chức hoạt động:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | GV: GT núi lửa và động đất là hai dạng thiên tai gây ra nhiều thảm họa kinh hoàng trong lịch sử nhân loại. Động đất và núi lửa diễn ra như thế nào và nguyên nhân do đâu?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  HS: Thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả  HS báo cáo kết quả, chia sẻ  GV: Ghi ra góc bảng các ý kiến của HS  -> GV: Nhận xét-> dẫn dắt vào bài mới. |  | |
| **HĐ hình thành kiến thức mới** |
| **Hoạt động 1: Núi lửa**  **a. Mục tiêu:**  - Trình bày được nguyên nhân hình thành núi lửa, cấu tạo của núi lửa, biểu hiện trướckhi núi lửa phun trào và hậu quả do núi lửa gây ra.  **b. Tổ chức hoạt động:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | GV: HS đọc thông tin sgk, thảo luận cặp đôi hoàn thành bảng kiến thức sau.   |  |  | | --- | --- | | Nguyên nhân sinh ra núi lửa |  | | Các bộ phận núi lửa |  | | Hậu quả do núi lửa hoạt động gây ra |  | | Dấu hiệu nhận biết núi lửa chuẩn bị hoạt động |  | | Cách gì để phòng tránh |  |   HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ nếu cần  HS: báo cáo - chia sẻ  GV nhận xét - chốt.  HS ghi vở  **Tích hợp ƯPBĐKH**: Hoạt động của núi lửa có ảnh hưởng gì tới MT không khí không?  (Hoạt động của núi lửa góp phần làm cho bầu khí quyển nóng lên và MT thêm ô nhiễm như khói bụi chứa nhiều mê tan, sufua và các loại khí khác) | **1. Núi lửa**  - Nguyên nhân**:** do mac-ma từ trong lòng Trái Đất theo các khe nứt của vỏ Trái Đất phuntrào lên bể mặt  - Các bộ phậncủa núi lửa: lò mac-ma, miệng núi lửa, ống phun.  - Hậu quả: ảnh hưởng đến SK, tính mạng con người, môi trường, đời sống và sản xuất của conngười)  - Dấu hiệu nhận biết: mặt đất rung nhẹ, nóng hơn, có khí bốclên ở miệng núi,...  -> Khi có các dấu hiệu đó, người dân phải nhanh chóng sơ tán**.** |  | |
| **Hoạt động 2: Động đất**  **a. Mục tiêu:**  - Trình bày được thế nào là động đất, nguyên nhân gây ra động đất, dấu hiệu trước khixảy ra động đất và hậu quả do động đất gây ra.  **b. Tổ chức hoạt động:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | GV: HS dựa vào thông tin trong SGK cho biết:  +1 Thế nào là hiện tượng động đất,nguyên nhân gây ra động đất và hậu quả của động đất  +2 Quan sát các hình sau, hãy cho biết những hành động đúng khi động đất xảy ra.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: báo cáo kết quả - chia sẻ  GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức và ghi bảng.  HS ghi vở | **2.** **Động đất**.  + Động đất là những rung chuyển đột ngột mạnh mẽ của vỏ Trái Đất.  + Nguyên nhân: do hoạt động của núi lửa, sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo, đứt  gãy trong vỏ Trái Đất.  + Hậu quả:  - Đổ nhà cửa, các công trình xây dựng.  - Có thể gây nên lở đất, biến dạng đáy biển, làm phát sinh sóng thần khi xảy ra ở biển. | |
|  |
| **Hoạt động 3. Luyện tập và vận dụng**   1. **Mục tiêu:**   Biết cách ứng phó khi có động đất. Biết tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học.   1. **Tổ chức hoạt động:**  |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** | | GV đưa ra tình huống: Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ làm gì để bảo vệ mình?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  HS thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS báo cáo kết quả và chia sẻ  GV: Lắng nghe  GV: Nhận xét và chuẩn xác kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi vở.  GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm thông tin về thảm họa do động đất hoặc núi lửa gây ra. | **Câu 1.** Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra em nên chui xuống gầm bàn hoặc tìm góc phòng để đứng; nên tránh xa cửa kính và những vật có thể rơi; sử dụng sách, vở để bảo vệ đầu và mặt; nếu mất điện có thể sử dụng đèn pin, không nên sử dụng diêm hay nến vì có thể gây hỏa hoạn.  **Câu 2.** Sưu tầm thông tin về thảm họa do động đất hoặc núi lửa gây ra. | |

**IV. Hướng dẫn học bài ở nhà**

- Về nhà: Học thuộc bài theo nội dung bài đã học.

Sưu tầm thông tin về thảm họa do động đất hoặc núi lửa gây ra.

- Chuẩn bị trước bài 13. Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản.

**TỔ CM ĐÃ DUYỆT**

**Trần Thị Thanh Tân**